

Bản án số: **76 /2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/5/2021.

V/v Tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Huỳnh Văn Dũng**.

+ Ông **Lý Minh Hùng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiến** – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 06 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 185/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2021 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm 1987(có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1986 (có mặt).

ĐKKHKT: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Phần trình bày của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/3/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Huỳnh Thị Đ trình bày:

- Chị với anh Nguyễn Chí T cưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C. Anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, vợ chồng thường xảy ra xung đột nên đã ly thân từ đó đến nay không hàn gắn được tình cảm vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về tình cảm: Cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Chí T.

-Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 20/7/2016. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ Phần trình bày của bị đơn:

Bị đơn anh Nguyễn Chí T trình bày: Việc cưới nhau chung sống và con chung như chị Đ trình bày là đúng. Nay chị Đ xin ly hôn anh đồng ý. Về con chung anh chị có một con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 20/7/2016. Khi ly hôn anh yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, anh không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung; Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

-Về thẩm quyền giải quyết vụ án.

Chị Đ có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc hôn nhân của chị với anh Nguyễn Chí T. Anh T có địa chỉ tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

[2] Về nội dung vụ án:

-Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đ và anh T cưới nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì ly thân cho đến nay. Theo chị Đ khai là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nên vợ chồng thường xảy ra xung đột nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Trong thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị Đ xác định không còn tình cảm vợ chồng, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Còn anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Đ.

Xét thấy chị Đ với anh T cưới nhau năm 2014 có đăng ký kết hôn, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Anh chị chung sống đến đầu năm 2020 thì ly thân, từ đó đến nay anh chị cũng không có biện pháp gì hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay chị Đ cương quyết ly hôn, còn anh T cũng đồng ý ly hôn với chị Đ. Nhận thấy việc thuận tình ly hôn của chị Đ và anh T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Do đó Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn của chị Đ với anh T là phù hợp với qui định tại Điều 55 luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Anh chị có một con chung tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 20/7/2016. Khi ly hôn chị Đ yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu

anh T cấp dưỡng nuôi con. Còn anh T cũng có yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Nhận thấy:

Từ khi ly thân đến nay chị Đ thì trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung đã ổn định. Mặt khác tại phiên tòa hôm nay chị Đ và anh T trình bày thống nhất là từ sinh con đến nay anh chị đi làm để con ở nhà cho bà ngoại trông giữ. Hiện nay anh chị cũng đi làm ăn theo chị Đ khai là chị gửi con cho bà ngoại chăm sóc. Còn anh T khai là hiện nay anh cũng đi làm công việc không ổn định, nếu giao con cho anh trực tiếp nuôi dưỡng thì anh cũng gửi cho bà nội cháu trực tiếp chăm sóc. Nhằm đảm bảo việc phát triển bình thường của con chung anh chị. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ giao con chung cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không chấp nhận ý kiến của anh T là giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ phù hợp với qui định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con. Do chị Đ không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đ và anh T khai không có nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp được quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đ là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; khoản 4, Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ vợ chồng:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Đ và anh Nguyễn Chí T.

2. Về con chung: Giao con chung của anh chị tên Nguyễn Chí H, sinh ngày 20/7/2016, cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004973, ngày 29/3/2021 của Cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Đ, anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm lại vụ án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- UBND xã B, huyện C;
- Đường sự (để thi hành);
- Lưu: TDS, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHẠM THANH DŨNG